TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**139**/2024/HS-ST
Ngày 15-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:Bà Ngô Thị Thúy Hảo

Ông Hồ Sĩ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư kýTòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà:Ông Trần Văn Q- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 100/2024/HSST ngày 05tháng4năm 2024theo Quyết định đưa vụ án ra xét xửsố 170/2023/QĐXXST-HSngày 03tháng 5năm 2024, đối với bị cáo:

Lý Thị P, sinh năm 1962tạiCà Mau; Hộ khẩu thường trú:Không đăng ký;Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý C(đã chết) và bàNguyễn Thị N (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 10-01-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

- *Bị hại*: BàLê Thị Thu T, sinh năm 1944; địa chỉ: E T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắtnhư sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, Lý Thị Pđi bộ bán vé số dạo trên đường T, thuộc Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, khi đi ngang qua sạp bán rau tại trước khu vực căn nhà địa chỉ: E T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Pquan sát thấy bà Lê Thị Thu T đang ngồi lựa mua rau, để 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu S1A13, màu đen trong túi bên trái áo khoác nên Pđã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, Pliền giả vờ ngồi xuống phía đối diện bà T, lưng hướng về phía căn nhà 05 T, mặt quay ra phía đường lựa mua rau. Sau đó, Pđưa tay trái đặt sát túi áo khoác để chiếc điện thoại của bà T, dùng 01 bịch nylon màu vàng đeo trên cổ tay, bên trong để đồ dùng cá nhân để che tầm nhìn của những người xung quanh. Quan sát thấy không có ai để ý, Pliền dùng tay trái móc chiếc điện thoại trong túi áo khoác của bà T. Sau khi lấy được chiếc

điện thoại, Pliền bỏ đi, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt,thu giữ tang vật.

Tại kết luận định giá tài sản số:16/KL-HĐĐG-TTHS ngày 23/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố V(BL 37 - 38) kết luận: "01 điện thoại di động hiệu Samsung A13 màu đen, số Imei 352469855632494 trị giá 2.300.000 đồng".

Quá trình điều tra, Lý Thị Pkhainhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại, công nhận kết quả định giá. Lời khai của Lý Thị P phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án (BL 66 - 77). Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, Lý Thị Pđã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi về việc mình đã gây ra, Pphạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, số Imei 1: 352469855632494, số Imei 2: 357132375632494, ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Vra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là bà Lê Thị Thu T.

Trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bà Lê Thị Thu Tđã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số93/CT-VKSVT ngày 01-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố Lý Thị Pvề tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng:Khoản 1 Điều 173; điểms Khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo04 (Bốn) tháng 05 (Năm) ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2]Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại vàcác tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, tại sạp bán rau trước khu vực căn nhà ởđịa chỉ: E T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, số Imei 1: 352469855632494, số Imei 2: 357132375632494, trị giá 2.300.000 đồng của bà Lê Thị Thu T.

Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáođủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được Pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.Vì vậy, hành vi phạm tội củabị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối vớibị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọngnên áp dụng điểmi, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sựđể giảm chobị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo và để bị cáo thấy được sự nhân đạo của pháp luật, khoan hồng của Nhà nước.

[5] Về án phíHình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Trách nhiệm Hình sự:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểmi, sKhoản 1Điều 51; Điều 38Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo **Lý Thị P** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt:Bị cáoLý Thị P**04(Bốn)tháng05 (Năm) ngày**tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2024.

2.Về Án phíHình sự sơ thẩm:Căn cứ Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh